

3. Biện pháp thực hiện.

a) Đề hoạt động thông tin và cổ động trong nhà trường được thường xuyên, liên tục và có sự chỉ đạo chặt chẽ cũng như đề quan hệ với cơ quan thông tin được mật thiết, các đồng chí phụ trách công tác chính trị và tư tưởng của chính quyền, công đoàn, thanh niên trong ngành giáo dục cho tới các trường, cần có sự thống nhất phương hướng, kế hoạch công tác từng thời gian, phân công cụ thể thực hiện và cử đại diện quan hệ thường xuyên với cơ quan thông tin địa phương.

b) Đề nhà trường bảo đảm được nhiệm vụ chính là học tập tốt, không ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục khoa học, kiến thức cơ bản và tránh bị động trong công tác, từng thời gian hàng tháng, ba tháng v.v... cơ quan thông tin địa phương cần có quan hệ sớm với nhà trường đề kịp thời đề ra kế hoạch công tác và yêu cầu cụ thể đề nhà trường chủ động bố trí công việc và phân công giáo viên và học sinh tham gia một cách thích hợp.

c) Nhà trường có thể căn cứ vào khả năng và điều kiện tích cực của giáo viên và học sinh đề phân công đi sát giúp đỡ các tổ, nhóm hoạt động thông tin và cổ động ở địa phương, có thể kết hợp các bộ môn thông tin và cổ động của nhà trường với các bộ môn đó của địa phương đề giúp đỡ lẫn nhau hoạt động như tổ viết tin, tổ khâu hiệu, tổ vẽ tranh, tổ đèn chiếu, tổ bích báo, tổ đọc báo, v.v... của nhà trường kết nghĩa với những tổ đó của địa phương hoặc tham gia vào các tổ đó ở địa phương.

Trong ban văn hóa và thông tin xã, nhà trường phổ thông nên cử người tham gia đề có quan hệ chặt chẽ.

d) Đề những công việc trên tiến hành được tốt, các cấp giáo dục và nhà trường cùng với các cấp thông tin cần phát huy những kinh nghiệm tốt đã có và phối hợp làm thí điểm một vài nơi đề rút kinh nghiệm và từng thời gian báo cáo công tác lên cấp trên.

Việc tăng cường công tác thông tin và cổ động trong nhà trường và ngoài nhà trường có ý nghĩa rất quan trọng. Liên bộ yêu cầu các sở, ty giáo dục và sở, ty thông tin, các trường

đại học và trung học chuyên nghiệp nghiên cứu và bàn kế hoạch cụ thể thực hiện tốt thông tư này.

Hà-nội, ngày 26 tháng 9 năm 1966

K.T. Bộ trưởng

Bộ Giáo dục

Thư trưởng

LÊ LIÊM

K.T. Bộ trưởng Bộ Đại học
và Trung học Chuyên nghiệp

Thư trưởng

HOÀNG XUÂN TÙY

Tổng cục trưởng

Tổng cục Thông tin

NGUYỄN MINH VỸ

BỘ NỘI VỤ

THÔNG TƯ số 11-NV ngày 20-9-1966
quy định chế độ trợ cấp đối với
công nhân, viên chức kháng chiến
đã nghỉ việc từ trước ngày ban
hành chính sách bảo hiểm xã hội.

Điều lệ tạm thời về các chế độ bảo hiểm xã hội và thông tư số 84-TTg ngày 20-8-1966 của Hội đồng Chính phủ đã quy định chế độ trợ cấp hưu trí và chế độ trợ cấp thôi việc vì mất sức lao động áp dụng đối với công nhân, viên chức Nhà nước nghỉ việc từ ngày điều lệ được thi hành (1-1-1962).

Nhưng hiện nay ở các địa phương còn có những cán bộ đã tham gia cách mạng lâu năm và công nhân, viên chức đã làm việc ở các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước từ ngày 2-9-1945, vì già yếu đã được các Bộ, các Ủy ban kháng chiến hành chính và Ủy ban hành chính các khu, thành, tỉnh cho về hưu hoặc cho thôi việc trong thời gian kháng chiến hoặc sau khi hòa bình lập lại, trước ngày 1-1-1962 nên không được hưởng các chế độ quy định ở điều lệ bảo hiểm xã hội.

Những cán bộ và công nhân, viên chức nói trên này đã già yếu, mất sức lao động; có người đời sống có nhiều khó khăn. Để giúp đỡ những cán bộ và công nhân, viên chức đã nghỉ việc trên đây được yên tâm nghỉ ngơi, an dưỡng tuổi già, Hội đồng Chính phủ, theo đề nghị của Bộ Nội vụ, đã quyết định chính sách trợ cấp và giao cho Bộ Nội vụ hướng dẫn việc thi hành, nội dung cụ thể như sau

I. NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH

Những cán bộ đã hoạt động cách mạng từ trước ngày 19-8-1945 và những công nhân, viên chức đã công tác ở các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước từ sau ngày 2-9-1945, vì già yếu đã được về hưu hoặc thôi việc trước ngày có chính sách bảo hiểm xã hội, tính đến ngày nghỉ việc đã có từ 5 năm công tác liên tục trở lên nhưng chưa đủ 15 năm, nay nếu đời sống quá khó khăn thì các Ủy ban hành chính địa phương cần có sự quan tâm giúp đỡ, giải quyết công việc làm cho vợ, con dễ tăng thêm thu nhập. Sau khi chính quyền và đoàn thể địa phương đã tích cực giúp đỡ mà những cán bộ và công nhân, viên chức đó còn khó khăn, túng thiếu thì sẽ được trợ cấp hàng tháng từ 12 đồng đến 15 đồng, do quỹ xã hội địa phương đài thọ. Ủy ban hành chính các tỉnh, thành sẽ căn cứ vào hoàn cảnh cụ thể của từng người để xét và quyết định việc trợ cấp này. Khoản trợ cấp này sẽ phát 3 tháng một lần vào những ngày đầu của mỗi quý và khi cần thiết sẽ xét lại.

Ngoài trợ cấp hàng tháng, khi ốm đau phải điều trị tại các bệnh viện, bệnh xá, những người này cũng được hưởng chế độ thuốc men và bồi dưỡng như các cán bộ xã đã quy định tại thông tư Liên bộ Nội vụ — Tài chính — Y tế số 18-TT-LB ngày 25-8-1965. Riêng tiền ăn, bệnh nhân phải trả cho bệnh viện, bệnh xá. Nếu tiền ăn cao hơn tiền trợ cấp được hưởng hàng tháng, thì chỉ phải trả bằng tiền trợ cấp đó. Mọi chi phí nói trên đều do quỹ xã hội thuộc ngân sách địa phương đài thọ.

Khi người được hưởng trợ cấp chết, nếu gia đình có nhiều khó khăn thì sẽ được Ủy ban hành chính địa phương giúp đỡ trong việc chôn cất.

Những công nhân, viên chức thuộc đối tượng được xét cho hưởng trợ cấp nói trên đây phải là những người sau khi nghỉ việc vẫn giữ được phẩm chất của người công nhân, viên chức kháng chiến. Những người sau khi nghỉ việc đã có những hành động chống đối chính sách hoặc đã vào vùng tạm chiếm làm việc với đối phương và những người phải thôi việc vì bị kỷ luật thì không được xét đề cho hưởng trợ cấp.

II. THỦ TỤC THI HÀNH

1. Những cán bộ và công nhân, viên chức nói trên phải gửi đến Ủy ban hành chính tỉnh, thành những giấy tờ cần thiết để được xét cho hưởng trợ cấp như:

— một bản sao quyết định của cơ quan cũ đã cho về hưu hoặc cho thôi việc, có chứng nhận của Ủy ban hành chính huyện, thị xã;

— một bản khai quá trình công tác có chứng nhận như trên;

— một bản khai hoàn cảnh gia đình có chứng nhận của Ủy ban hành chính xã hoặc khu phố.

Ủy ban hành chính tỉnh, thành sẽ ra quyết định cho những người xét đủ điều kiện hưởng trợ cấp kể từ ngày ký quyết định. Ủy ban sẽ cấp cho mỗi người một phiếu lĩnh trợ cấp để khi đi lĩnh tiền sẽ xuất trình với cơ quan cấp phát.

Trong khi xét đề những công nhân, viên chức trên đây được hưởng trợ cấp, Ủy ban cần cân nhắc để giữ được quan hệ tốt với các đối tượng khác như thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, cán bộ xã, v.v... để đảm bảo đoàn kết trong nhân dân địa phương. Ở nơi nào có những cán bộ, đảng viên đã tham gia cách mạng lâu năm nhưng chỉ công tác ở xã (không thoát ly) vì già yếu, đã được hưởng trợ cấp hàng tháng 12 đồng (theo thông tri số 5 của Ban Tổ chức trung ương) thì đối với những cán bộ và công nhân, viên chức kháng chiến già yếu đã về nghỉ việc nói trên, nếu có khó khăn cũng chỉ được hưởng trợ cấp bằng mức 12 đồng để giữ tương quan giữa hai đối tượng đó.

Nói chung, những người đã được hưởng trợ cấp sẽ được cấp phát lâu dài, trừ trường hợp đời sống đã ổn định hơn mức sống trung bình của nhân dân địa phương một cách rõ rệt thì được hưởng trợ cấp hết năm đó, năm sau sẽ không được cấp phát nữa. Đối với những người tính đến ngày nghỉ việc đã có từ 10 năm công tác liên tục trở lên thì cần được chiếu cố, đề cho được hưởng trợ cấp lâu dài, không phải xét lại nữa.

Ủy ban cần tổ chức tốt việc cấp phát đề thuận tiện cho người đi lính và có kế hoạch theo dõi, đảm bảo việc trợ cấp được đúng đối tượng, kịp thời, đến tận tay người được hưởng, tránh để có tình trạng tham ô hoặc nhầm lẫn.

Cứ 6 tháng một lần, Ủy ban cần báo cáo về Bộ Nội vụ danh sách những người được hưởng trợ cấp. Nếu lần sau có thêm người hoặc bớt đi thì báo cáo tiếp.

2. Riêng đối với những cán bộ hoạt động cách mạng lâu năm, vì già yếu, đã nghỉ việc từ trước ngày có chính sách bảo hiểm xã hội, tính đến ngày nghỉ việc đã có từ 15 năm công tác liên tục trở lên, hiện nay cư trú ở địa phương nào thì Ủy ban hành chính tỉnh, thành nơi đó sẽ thống kê danh sách, xác minh lý lịch và hướng dẫn đương sự làm các giấy tờ cần thiết như sau gửi về Bộ Nội vụ xét, cân nhắc đề nghị cho được hưởng trợ cấp hưu trí. Hồ sơ gồm có :

— một sơ yếu lý lịch có khai rõ quá trình tham gia cách mạng và được Ban Tổ chức tỉnh, thành ủy hoặc Ủy ban hành chính tỉnh, thành xác nhận. Đối với cán bộ miền Nam thì do Ủy ban Thống nhất trung ương hoặc Ban liên lạc đồng hương xác nhận ;

— một bản sao quyết định của cơ quan đã cho thôi việc, có chứng nhận của Ủy ban hành chính huyện, thị xã, khu phố.

Bộ sẽ nghiên cứu từng trường hợp cụ thể và cùng với các cơ quan có liên quan ấn định mức trợ cấp hàng tháng cho từng người và trả lại Ủy ban tỉnh, thành đề cho đương sự được hưởng trợ cấp hưu trí kể từ ngày Ủy ban ký quyết định.

Đề nghị các Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh phổ biến ngay chế độ này cho những cán

bộ và công nhân, viên chức thuộc đối tượng nói trên và hướng dẫn đương sự làm các giấy tờ cần thiết đề được xét cho hưởng trợ cấp. Trong khi thi hành, nếu có những trường hợp khó xét hoặc có mắc mưu gì, đề nghị các Ủy ban phản ánh cho Bộ biết đề nghiên cứu, góp ý kiến giải quyết.

Hà-nội, ngày 20 tháng 9 năm 1966

Bộ trưởng Bộ Nội vụ
UNG VĂN KHIÊM

**TRUNG ƯƠNG ĐOÀN THANH NIÊN
LAO ĐỘNG VIỆT-NAM VÀ TỔNG CỤC
THÔNG TIN**

**CHỈ THỊ số 554 ngày 13-9-1966 về việc
tăng cường công tác thông tin và cổ
động trong thanh niên và phát huy
vai trò của Đoàn Thanh niên lao
động trong công tác thông tin và cổ
động trong nhân dân.**

Chỉ thị số 118-CT/TƯ ngày 23-12-1965 về việc tăng cường công tác thông tin và cổ động đã đề ra yêu cầu cấp bách « phải tăng cường công tác thông tin và cổ động thường xuyên trong nhân dân nhằm làm cho mỗi người dân bất cứ lúc nào, ở đâu, cũng nhận rõ được mình ở trong tình hình nào, phải làm gì, tự giác và tích cực thực hiện đường lối, chính sách do Đảng và Nhà nước đề ra về chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, v.v... »

Chỉ thị cũng đề ra phải chú ý sử dụng lực lượng thanh niên vào công tác thông tin.

Đoàn Thanh niên lao động Việt-nam là tổ chức chính trị tiên tiến của thanh niên, là cánh tay và đội hậu bị của Đảng, có nhiệm vụ vẻ vang là đoàn kết và rèn luyện thế hệ thanh niên mới, động viên thanh niên làm lực lượng đầu tàu lôi cuốn nhân dân thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng.